TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 253/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 08 - 9 - 2022
V/v trAh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sâm
Ông Lê Đăng Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân. Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Huy. Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2022/TLST/HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 về việc: " TrAh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ah Nguyễn Đình T; Sinh năm 1982. Có mặt.
2. Bị đơn: Chị Hà Thị D; Sinh năm 1990. Có mặt.
Cùng địa chỉ: Thôn P xã X, huyện T, tỉnh T.

NỘI D VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai Nguyên đơn là Ah Nguyễn Đình T trình bày:

Về hôn nhân: Ah T và chị Hà Thị D tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 02/3/2009 tại UBND xã X, huyện T, tỉnh T. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, không có tiếng nói chung, luôn bất đồng quA điểm sống. Chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 01/2021 đến nay. Tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị D.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là các cháu Nguyễn Đình Duy A, sinh ngày 25/01/2010, cháu Nguyễn Hà Bảo T, sinh ngày 12/02/2014 và cháu Nguyễn Đình Bảo K, sinh ngày 11/12/2016.

Nguyện vọng của tôi sau khi ly hôn tôi yêu cầu được nuôi cả 03 con chung và yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng đối với cả 03 cháu. Nếu không được thì tôi yêu cầu nuôi 02 con chung là cháu Nguyễn Hà Bảo T, sinh ngày 12/02/2014 và cháu Nguyễn Đình Bảo K, sinh ngày 11/12/2016. Tôi không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Tài sản chung của vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Bị đơn là chị Hà Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và anh T tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán, đăng ký kết hôn như anh T trình bày là đúng. Trong thời gian chung sống vợ chồng tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, tình cảm không hạnh phúc. Chúng tôi đã ly thân từ năm 2021 đến nay. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên tôi đồng ý ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là các cháu Nguyễn Đình Duy A, sinh ngày 25/01/2010, cháu Nguyễn Hà Bảo T, sinh ngày 12/02/2014 và cháu Nguyễn Đình Bảo K, sinh ngày 11/12/2016.

Tôi yêu cầu được nuôi một con chung là cháu Nguyễn Hà Bảo T, sinh ngày 12/02/2014 vì cháu T là con gái cần được sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn. Tôi không cấp dưỡng nuôi con thứ 3 vì hiện tại kinh tế khó khăn.

Về tài sản: Tài sản chung của vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 15/6/2022 của con chung là cháu Nguyễn Đình Duy A trình bày: Cháu là Nguyễn Đình Duy A, sinh ngày 25/01/2010 hiện nay cháu học lên lớp 7 trường THCS X, huyện T, tỉnh T. Nay bố mẹ ly hôn thì nguyện vọng của cháu là muốn ở với mẹ.

Tại bản tự khai ngày 15/6/2022 của cháu Nguyễn Hà Bảo T trình bày: Cháu là Nguyễn Hà Bảo T, hiện nay cháu lên lớp 3 trường Tiểu học X, huyện T, tỉnh T. Nguyện vọng của cháu là ở với bố.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi HĐXX nghị án đều đúng quy định pháp luật. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 1 điều 24; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Đề nghị Xét xử: Về hôn nhân: Xử cho Ah Nguyễn Đình T được ly hôn với chị Hà Thị D; Về con chung: Giao hai con chung là cháu Nguyễn Đình Duy A, sinh ngày 25/01/2010 và cháu Nguyễn Đình Bảo K, sinh ngày 11/12/2016 cho Ah Nguyễn Đình T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Giao con chung là cháu Nguyễn Hà Bảo T, sinh ngày 12/02/2014 cho chị Hà Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Hai bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở; Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét; Về án phí: Buộc anh T phải chịu 300.000đ án phí DSST.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn là anh Nguyễn Đình T khởi kiện yêu cầu ly hôn; Bị đơn là chị Hà Thị D có địa chỉ: Thôn Phú Xá xã X, huyện T, tỉnh T nên vụ án thuộc Thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội D:

[2.1]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Đình T và chị Hà Thị D là hôn nhân hợp pháp tại vì anh chị đã đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật. Quá trình chung sống trong khoảng thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2021 đến nay. Ah T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Chị D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T yêu cầu ly hôn và chị D cũng đồng ý ly hôn nên HĐXX căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình xử ly hôn giữa Ah chị là phù hợp.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là các cháu Nguyễn Đình Duy A, sinh ngày 25/01/2010, cháu Nguyễn Hà Bảo T, sinh ngày 12/02/2014 và cháu Nguyễn Đình Bảo K, sinh ngày 11/12/2016.

Xét yêu cầu về việc nuôi con chung của anh T thì HĐXX thấy rằng: Qua xác minh tại địa phương thì hiện tại anh T đang trực tiếp nuôi cả ba con chung, chị D không sống chung cùng anh T. anh T yêu cầu nuôi hai con chung là các cháu Nguyễn Hà Bảo T, sinh ngày 12/02/2014 và cháu Nguyễn Đình Bảo K, sinh ngày 11/12/2016 và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung. Chị D yêu

cầu được nuôi một con chung là cháu Nguyễn Hà Bảo T, sinh ngày 12/02/2014. HĐXX xét thấy cháu T là con gái cần được sự giáo dục, hướng dẫn của người mẹ nhiều hơn khi đến tuổi dậy thì nên HĐXX chấp nhận nguyện vọng của chị D, giao con chung là cháu Nguyễn Hà Bảo T, sinh ngày 12/02/2014 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp. HĐXX giao hai con chung là cháu Nguyễn Đình Duy A, sinh ngày 25/01/2010 và cháu Nguyễn Đình Bảo K, sinh ngày 11/12/2016 cho Ah Nguyễn Đình T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

[2.3].Về tài sản chung của vợ chồng: Tài sản chung của vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3]. Về án phí: anh T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271 và khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 điều 28; Điểm a khoản 1 điều 35; Điểm a khoản 1 điều 39; Khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 57, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 1 điều 24; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH;

Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa anh Nguyễn Đình T và chị Hà Thị D.

Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Đình T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung là Nguyễn Đình Duy A, sinh ngày 25/01/2010 và cháu Nguyễn Đình Bảo K, sinh ngày 11/12/2016.

Giao cho chị Hà Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Hà Bảo T, sinh ngày 12/02/2014. Chị Hà Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên được quyền đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Buộc anh Nguyễn Đình T phải chịu 300.000đ án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số: AA/2021/0014271 ngày 30/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ điều 271 và khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND huyện T
- VKSND tỉnh T
- Phòng GĐKTNV TAD tỉnh T
- Các ĐS
- UBND xã X, huyện T, tỉnh T
- Thi hành án DS huyện T
- Lưu HS vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hằng